

Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 9, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị Q có một con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2011. Anh T và chị Q cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Trịnh Thành Đ cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị Q đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T và chị Q mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nhận nộp cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015964 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VT, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền